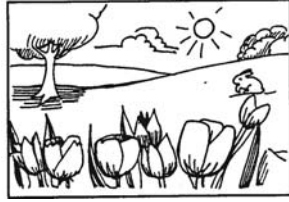


Tên _____

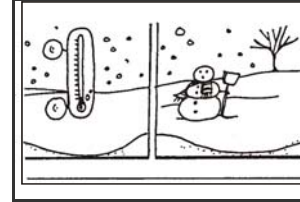
Em tập viết lại bằng tiếng Việt.



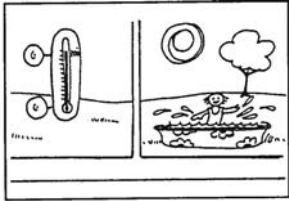
Trời tốt.
The weather's nice.



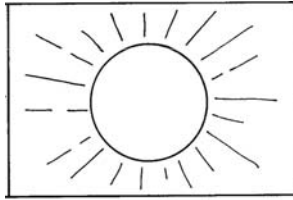
Trời xấu.
The weather's bad.



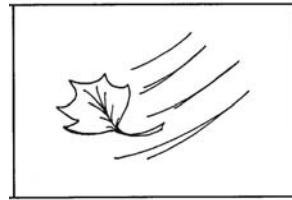
Trời lạnh.
It's cold.



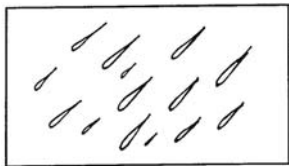
Trời nóng.
It's hot.



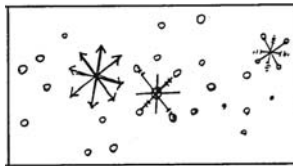
Trời nắng.
It's sunny.



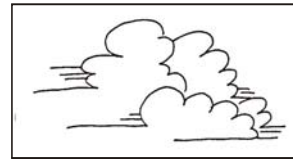
Trời gió.
It's windy.



Trời mưa.
It's raining.



Trời tuyết.
It's snowing.

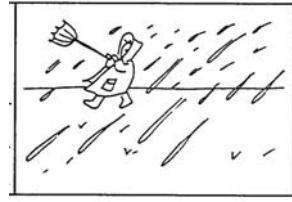
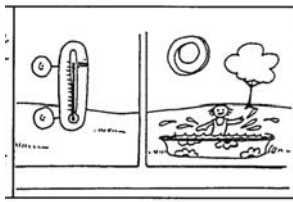
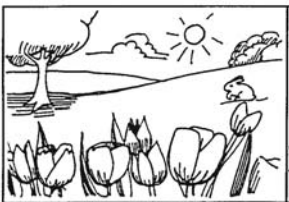
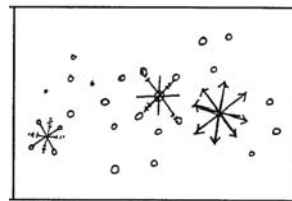
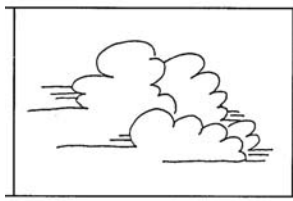
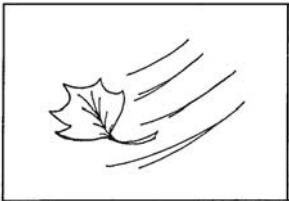
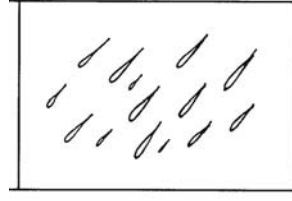
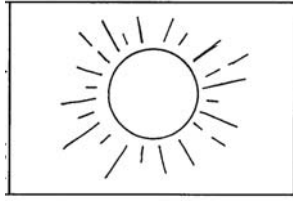
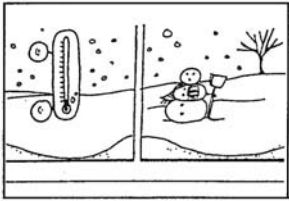


Trời âm u.
It's cloudy.

BÀI TẬP TRONG LỚP

Em nhìn hình và trả lời bằng tiếng Việt.

Trời hôm nay thế nào? How is the weather today?



Bài số 6

Giờ *Time*

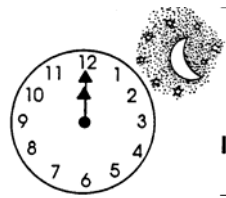
Em tập viết: Em viết lại những câu sau đây bằng tiếng Anh.



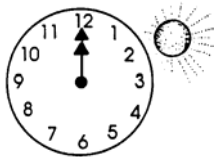
Bây giờ là một giờ.



Bây giờ là hai giờ.



Bây giờ là mười hai giờ đêm.

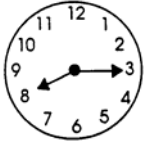


Bây giờ là mười hai giờ trưa.



Bây giờ là năm giờ lẻ năm phút.

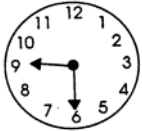
Em trả lời bằng tiếng Việt. Viết lại tiếng Anh trên hàng gạch.



Bây giờ là _____.



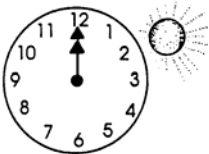
B___y g___ờ l_____.



Bâ___ gi___ là _____.



B___ g___ là _____.



B___ g___ l_____

BÀI TẬP TRONG LỚP

Em trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Em ra chơi lúc mấy giờ?

2. Em đi học lúc mấy giờ?

3. Em ăn cơm chiều lúc mấy giờ?

4. Em đi ngủ lúc mấy giờ?

5. Tháng này là tháng mấy?

6. Hôm này là thứ mấy?

7. Em sinh ngày nào, tháng nào?

Em viết ba câu diễn tả hình này, phải có một câu dùng chữ "giờ". Write three complete sentences describing what is going on according to the picture, include one sentence using the word "giờ".

